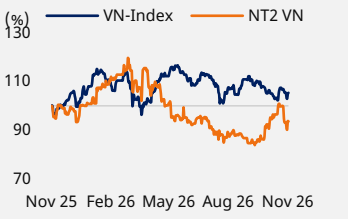
MIRAE ASSET
Securities

Equity Research
November 17, 2026

(Cập nhật)	**Mua**
Giá mục tiêu (VND)	▲ **30.800**
Thị giá (16/11/2026, VND)	23.700
Lợi nhuận kỳ vọng	30%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	1.268
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	Na
Tăng trưởng EPS (26F, %)	2
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	Na
P/E (26F, x) *	7.7
P/E thị trường (x)	11.0
VNIndex	1,741
Vốn hóa (tỷ đồng)	6,506
SLCP đang lưu hành (triệu)	288
% tự do chuyển nhượng (%)	32.3
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	10.8
Beta (12T)	0.6
Thấp nhất 52 tuần (VND)	20,200
Cao nhất 52 tuần (VND)	29,450

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	3.2	-1.7	-6.2
Tương đối	4.2	7.4	-11.4



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Hồ Hoàng Sang
sang.hh@miraeasset.com.vn

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Sản lượng ổn định thúc đẩy lợi nhuận

Luận điểm đầu tư

- **Nguồn khí nội địa giá rẻ cải thiện lợi thế cạnh tranh.** Nguồn khí từ dự án mở rộng Hải Thạch – Mộc Tinh cung cấp tổng 11,27 tỷ Sm3 (2026–2039) và đạt trung bình ~1 tỷ Sm3 (2026–2031). Nguồn khí bổ sung giúp doanh nghiệp duy trì sản lượng ổn định và tạo lợi thế chi phí vượt trội so với khí LNG (Khí thiên nhiên – LNG của Indonesia tại Nhật Bản T10/26 ~ 28.98 USD/MMBTU, theo IMF).
- **Định giá P/B chiết khấu sâu với biên an toàn cao**. Nhịp điều chỉnh chung của thị trường đẩy P/B hiện tại của NT2 về mức 1,21 lần, thấp hơn 22,4% so với trung bình 5 năm, cùng với bảng cân đối kế toán mạnh với tiền mặt và đầu tư ngắn hạn đạt 5.374 tỷ đồng (chiếm 48% tổng tài sản cuối Q3/26).
- **Cổ tức tiền mặt ổn định và hấp dẫn.** Dự phóng cổ tức tiền mặt 2026-2027 ~1,500 đồng/cổ phiếu, mang lại tỷ suất cổ tức ổn định 6,6% dựa trên hiện giá của cổ phiếu.

Dự phóng KQKD 2026 và 2027

- **Điều chỉnh tăng các giả định 2026 khi KQKD 9T26 vượt kỳ vọng**. Giữ hệ số alpha (%Qc) ở 90%, nâng sản lượng điện lên 4.371 triệu kWh (+40% CK, so với +10% CK cũ; Q4 ước đạt 1.069 triệu kWh, +11% CK) và biên LNG lên 13,0% (so với 11,0% cũ). Doanh thu đạt 10.807 tỷ đồng (+36% CK, +24% sv. DP cũ) và LNST đạt 1.156 tỷ đồng (+2% CK, +35% sv. DP cũ), khi thuế TNDN tăng lên 20% do hết ưu đãi thuế.
- **Dự phóng 2027F**: Nhờ El Nino kéo dài đến Q1/27 trước khi chuyển sang trung tính, doanh thu và LNST dự phóng duy trì mức nền cao, đạt lần lượt 10.267 tỷ đồng (-5% CK) và 1.155 tỷ đồng (~0% CK).

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua đối với NT2 và nâng giá mục tiêu lên 30.800 đồng/cổ phiếu (từ mức 27.400 đồng /cổ phiếu, điều chỉnh cổ tức) nhằm phản ánh kết quả lợi nhuận ròng điều chỉnh tăng 34-35% trong 2026/27F sv. DP trước, cũng như chuyển cơ sở định giá qua năm tiếp theo. Với dự báo thời tiết nắng nóng kéo dài sang Q1/27, EVN được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì sản lượng huy động ổn định cho NT2.

FY (31/12)	FY24	FY25	FY26F	FY27F	FY28F
Doanh thu (tỷ đồng)	5.944	7.958	10.807	10.267	8.727
Lợi nhuận HĐKD (tỷ đồng)	(30)	1.163	1.268	1.202	849
Biên lợi nhuận HĐKD (%)	-0.5%	14.6%	11.7%	11.7%	9.7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	83	1.130	1.156	1.155	902
EPS (VND)	288	3.926	4.016	4.011	3.134
ROE (%)	1.9%	25.0%	22.2%	19.7%	14.0%
P/E (x)*	90.1x	6.3x	7.7x	7.7x	9.8x
P/B (x)*	1.8x	1.4x	1.6x	1.4x	1.3x
Lợi suất cổ tức (%)	2.7%	4.3%	6.4%	6.4%	6.4%

*P/E và P/B 2026F, 2027F và 2028F dựa trên giá mục tiêu
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

Please see analyst certifications and important disclosures & disclaimers in Appendix 1 at the end of the report.

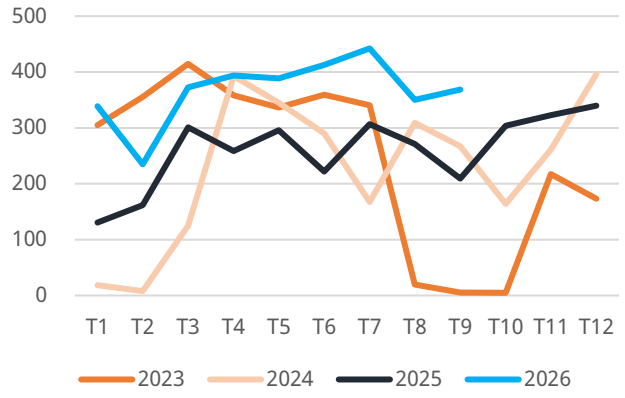
Cập nhật KQKD

Bảng 1. KQKD Q3 &9T/2026

(tỷ đồng)	Q3/25	Q3/26	CK	9T25	9T26	CK	%/2026F cũ	%/2026F mới
Sản lượng sản xuất (triệu kWh)	787	1.161	48%	2.156	3.302	53%	96%	76%
Qc (triệu kWh)	865	1.073	24%	2.449	2.943	20%	95%	75%
Giá khí (USD/MMBTU)	9.24	10.02	8%	9.45	9.99	6%		
Doanh thu	1.928	2.807	46%	5.436	7.803	44%	90%	72%
Lợi nhuận gộp	205	490	139%	616	1.065	73%	111%	76%
Lợi nhuận từ HĐKD	204	461	127%	575	976	70%	114%	77%
Doanh thu từ HĐTC	49	92	89%	118	226	92%	136%	76%
Chi phí tài chính	(16)	(27)	68%	(48)	(68)	42%	101%	56%
Thu nhập khác	3	(3)		3	(2)			
Lợi nhuận trước thuế	239	524	119%	647	1.132	75%	119%	78%
Lợi nhuận sau thuế	214	419	95%	577	906	57%	106%	78%

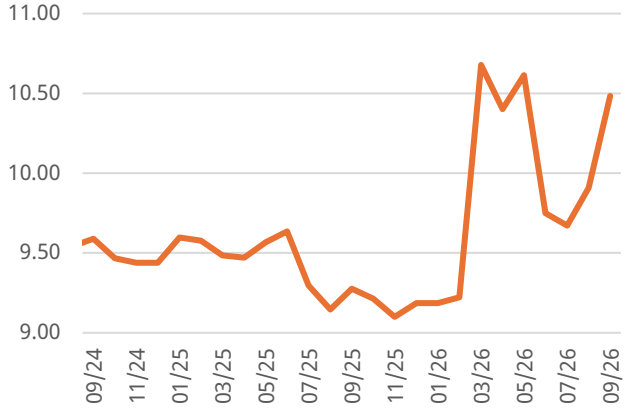
Nguồn: NT2. POW. Mirae Asset Vietnam Research

Hình 1. Sản lượng điện theo tháng (triệu kWh)



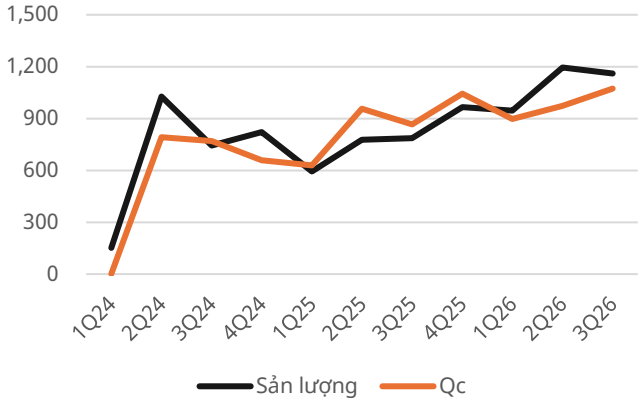
Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 2. Giá khí đầu vào (US$/MMBTU)



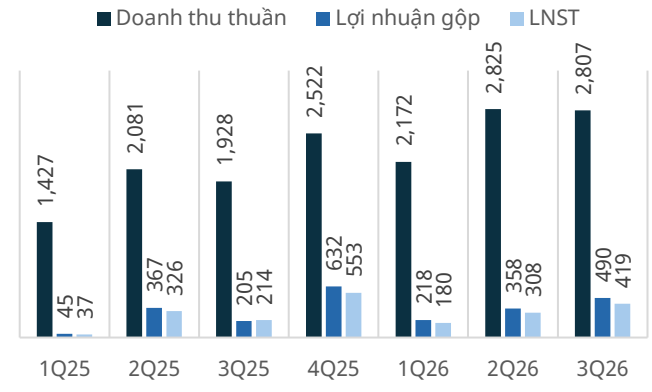
Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Sản lượng điện và Qc theo quý (triệu kWh)



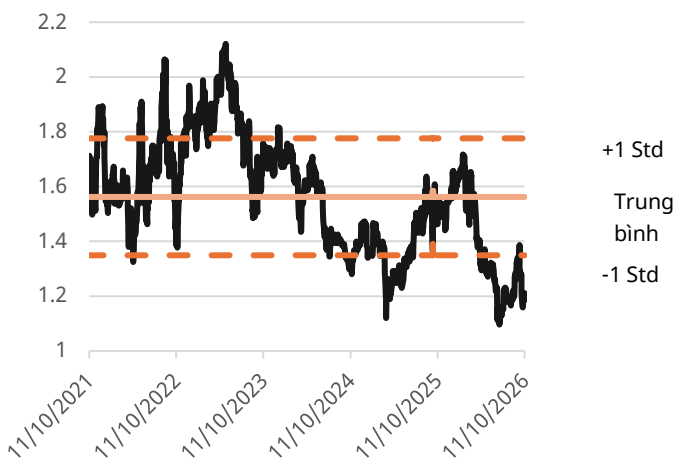
Nguồn: NT2. Mirae Asset Vietnam Research

Hình 4. KQKD theo quý (tỷ đồng)



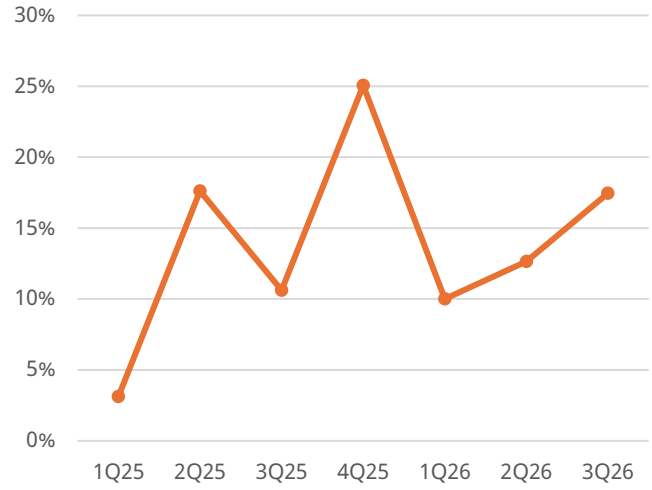
Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. Chỉ số P/B 5 năm



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 6. Biên LN gộp theo quý



Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

Định giá cổ phiếu

Bảng 2. Phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF)			
Tính toán WACC		**FCFF (5 năm) (tỷ đồng)**	
Beta (điều chỉnh)	1	Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	2.393
Phần bù rủi ro VCSH của Việt Nam	7.92%	Giá trị hiện tại của giá trị cuối kỳ (tăng trưởng g = 0.0%)	1.053
Lãi suất phi rủi ro*	5.40%	Giá trị hiện tại của FCF và giá trị cuối kỳ	3.446
Chi phí vốn chủ sở hữu	13.3%	Cộng: Tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn	5.429
Chi phí nợ vay	7.40%	Trừ: Nợ vay	(892)
Tỷ trọng nợ (%)	12.20%	Trừ: Lợi ích cổ đông thiểu số	0
Tỷ trọng vốn chủ sở hữu (%)	87.80%	Giá trị vốn chủ sở hữu	7.982
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.00%	Số lượng cổ phiếu (tỷ)	0.29
WACC (%)	**12.42%**	**Giá trị mỗi cổ phiếu, VND**	**27.700**

*Dựa trên lãi suất tiền gửi 12 tháng của VCB

Nguồn: Mirae Asset Vietnam Research

Bảng 3. Phương pháp chỉ số P/B	
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (BVPS) dựa trên dự phóng 2027F	21.587
P/B mục tiêu (trung bình 5 năm, Bloomberg)	1.6 x
Giá trị mỗi cổ phiếu, VND	**33.800**

Nguồn: Mirae Asset Vietnam Research

Bảng 4. Kết quả tổng hợp			
Phương pháp	**Giá**	**Tỷ trọng**	**Bình quân gia quyền**
DCF	27.700	50%	13.900
P/B	33.800	50%	16.900
Giá cổ phiếu			**30.800**

Nguồn: Mirae Asset Vietnam Research

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu thuần	5.944	7.958	10.807	10.267
Giá vốn hàng bán	(5.892)	(6.710)	(9.402)	(8.932)
Lợi nhuận gộp	52	1.248	1.405	1.335
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(81)	(85)	(137)	(132)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	(30)	1.163	1.268	1.202
Doanh thu hoạt động tài chính	100	170	299	299
Chi phí tài chính	(39)	(66)	(122)	(58)
Thu nhập khác. ròng	72	1	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	104	1.268	1.445	1.443
Chi phí thuế	(21)	(138)	(289)	(289)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	83	1.130	1.156	1.155
Lợi ích thiểu số	0	0	0	0
LNST công ty mẹ	83	1.130	1.156	1.155

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Tài sản ngắn hạn	5.774	8.033	10.760	10.645
Tiền và tương đương tiền	57	22	69	66
Đầu tư ngắn hạn	2.273	3.757	5.362	5.362
Các khoản phải thu	2.989	3.895	4.728	4.645
Hàng tồn kho. ròng	333	354	385	366
Tài sản lưu động khác	122	5	216	205
Tài sản dài hạn	2.924	1.240	1.026	811
Tài sản hữu hình	1.420	875	658	443
Tài sản vô hình	22	22	22	22
Tài sản dở dang dài hạn	0	0	3	3
Chi phí trả trước dài hạn	1.482	343	343	343
Tổng tài sản	8.698	9.273	11.786	11.455
Nợ ngắn hạn	4.509	4.414	6.248	5.241
Phải trả người bán	2.253	1.234	2.145	2.108
Phải trả khác	1.247	1.408	2.059	2.138
Vay ngắn hạn	996	1.762	1.988	892
Quỹ khen thưởng. phúc lợi	12	10	56	102
Nợ dài hạn	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	4.509	4.414	6.248	5.241
Vốn chủ sở hữu	4.189	4.859	5.538	6.214
Cổ phiếu phổ thông	2.879	2.879	2.879	2.879
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
Lãi chưa phân phối	1.085	1.755	1.868	2.545
Quỹ đầu tư phát triển	226	226	791	791

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	528	1.003	1.564	1.233
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	104	1.268	1.445	1.443
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	687	556	221	221
Chi phí dự phòng	0	0	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(147)	(306)	(588)	(587)
Thay đổi các khoản phải thu	(717)	(718)	(833)	83
Thay đổi hàng tồn kho	(72)	(22)	(31)	19
Thay đổi tài sản khác	73	1.139	(211)	11
Thay đổi các khoản phải trả	601	(915)	911	(37)
Thay đổi phải trả khác	0	0	651	80
Lưu chuyển tiền HĐ đầu tư	(67)	(1.372)	(1.312)	292
Chi phí tài sản cố định	(4)	(9)	(6)	(6)
Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(173)	(1.484)	(1.605)	0
Thoái vốn đầu tư	0	0	0	0
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	110	121	299	299
Lưu chuyển tiền HĐ tài chính	(405)	334	(206)	(1.528)
Vay nợ	(204)	766	226	(1.096)
Trả cổ tức	(201)	(431)	(432)	(432)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	56	(35)	46	(2)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	1	57	22	69
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	57	22	69	66

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

	FY24	FY25	FY26F	FY27F
P/E (x)	90.1	6.3	7.7	7.7
P/CF (x)	6.9	9.5	5.3	6.9
P/B (x)	1.8	1.4	1.6	1.4
EV/EBITDA (x)	12.8	4.9	3.3	3.0
EPS (VND)	288	3.926	4.016	4.011
CFPS (VND)	809	2.477	5.833	4.462
BPS (VND)	14.552	16.880	19.236	21.587
DPS (VND)	1.500	1.000	1.500	1.500
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	521%	25%	37%	37%
Tỷ suất cổ tức (%)	2.7%	4.3%	6.3%	6.3%
Tăng trưởng doanh thu (%)	-7%	34%	36%	-5%
Tăng trưởng EBITDA (%)	-42%	162%	-13%	-4%
Tăng trưởng lợi nhuận HĐKD	-107%	4021%	9%	-5%
Tăng trưởng EPS (%)	-82%	1264%	2%	0%
Vòng quay khoản phải thu (x)	2.29	2.31	2.51	2.19
Vòng quay hàng tồn kho (x)	19.87	19.54	25.45	23.80
Vòng quay các khoản phải trả (x)	3.00	3.86	5.58	4.21
ROA (%)	1.0%	12.6%	11.0%	9.9%
ROE (%)	1.9%	25.0%	22.2%	19.7%
ROIC (%)	-0.4%	15.8%	14.3%	13.1%
Nợ trên vốn chủ sở hữu (%)	108%	91%	113%	84%
Hệ số thanh toán hiện hành (%)	128%	182%	172%	203%
Nợ ròng trên VCSH (%)	-32%	-42%	-62%	-73%
EBIT / Lãi vay (x)	-0.8	17.5	10.4	20.9

Nguồn: NT2, Mirae Asset Vietnam Research

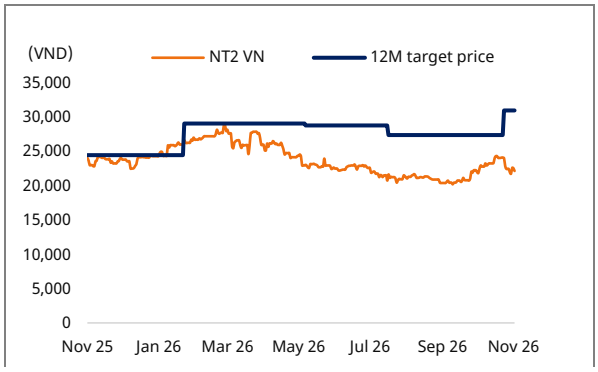
PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	3/04/2024	Tăng tỷ trọng	25.278
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	29/7/2024	Mua	25.278
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	7/02/2025	Tăng Tỷ Trọng	24.500
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	16/4/2025	Mua	21.300
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	22/07/2025	Tăng Tỷ Trọng	23.300
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	21/10/2025	Nắm giữ	24.500
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	27/01/2026	Nắm giữ	29.100
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	12/05/2026	Tăng Tỷ Trọng	28.800
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	22/07/2026	Mua	27.400*
CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)	13/11/2026	Mua	30.800

(* điều chỉnh cổ tức)



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu	
Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Nắm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành	
Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
* Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
* Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.
MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)
One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.
Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong
Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.
41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Securities (USA) Inc.
810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.
555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM
Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil
Tel: 55-11-2789-2100

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia
Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia
Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.
6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC
7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC
#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd
2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Beijing Representative Office
2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Shanghai Representative Office
38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Ho Chi Minh Representative Office
7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited
Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098
India

Tel: 91-22-62661336